

THỎA THUẬN HÀNH CHÍNH

GIỮA

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

VÀ

**BỘ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI
NƯỚC CỘNG HÒA PHÁP**

VỀ VIỆC

CÔNG NHẬN VĂN BẰNG VÀ CÁC QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục của nước Cộng hòa Pháp;

Bộ Giáo dục đại học, Nghiên cứu và Đổi mới nước Cộng hòa Pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là "hai Bên");

Với mong muốn thúc đẩy và tăng cường trao đổi trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa hai nước, tạo thuận lợi cho người học học tập trình độ đại học và tiếp tục các trình độ sau đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc nước đối tác khi đáp ứng đủ các điều kiện;

Không ảnh hưởng đến luật pháp và quy định của các quốc gia và trong khả năng ngân sách mà hai Bên sẵn có cho hoạt động hiện tại của họ và không ảnh hưởng đến các nguồn lực, trách nhiệm và nghĩa vụ khác của mỗi Bên,

Đã thống nhất như sau:

ĐIỀU 1 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Thỏa thuận này quy định việc công nhận văn bằng, thời gian học tập hoặc tín chỉ đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục đại học của nước đối tác:

- a) đối với những người học đã được cấp bằng tại nước sở tại;
- b) đối với những người học đã có thời gian học tập tại nước sở tại nhưng chưa hoàn thành toàn bộ quá trình đào tạo để được cấp bằng; tuy nhiên thời gian học tập này được xác nhận bằng một kỳ thi hay một giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đã đạt yêu cầu; quá trình học tập này có thể được cơ quan có thẩm quyền của cơ sở tiếp nhận công nhận và cho phép người học được miễn học các học phần tương đương về nội dung và thời gian đào tạo trong chương trình học của cơ sở tiếp nhận.

2. Trong cả hai trường hợp, các cơ quan giáo dục có thẩm quyền xác định những chương trình đào tạo mà người học có thể tiếp tục theo học. Việc miễn thời gian học tập và miễn văn bằng nêu trong Thỏa thuận này được thực hiện trong cùng lĩnh vực đào tạo.

3. Thỏa thuận này không liên quan đến việc cấp một văn bằng tại nước tiếp nhận và những ảnh hưởng dân sự đi kèm. Thỏa thuận này không ưu tiên về các điều kiện bổ sung như khả năng tiếp nhận hay nâng cao trình độ ngoại ngữ.

4. Thỏa thuận này không áp dụng cho đào tạo ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, ngành an ninh, quốc phòng.

5. Các cơ quan có thẩm quyền được nói đến tại điểm b khoản 1 của Điều này: Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Cục Quản lý chất lượng và các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Về phía Bộ Giáo dục đại học, Nghiên cứu và Đổi mới nước Cộng hòa Pháp, thẩm quyền này được giao cho các cơ sở giáo dục đại học nơi người học đăng ký hồ sơ.

ĐIỀU 2

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG VĂN BẰNG, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TẠI PHÁP

1. Các loại văn bằng, trình độ đào tạo ("grade" và "titre")

a) Theo Thỏa thuận này, thuật ngữ « văn bằng » bao gồm:

- Các văn bằng quốc gia sau đây: bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (Baccalauréat), bằng Kỹ thuật viên cao cấp (BTS), bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo đại cương (DEUG), bằng Cao đẳng công nghệ (DUT), bằng Cao đẳng khoa học và kỹ thuật (DEUST), bằng Cử nhân (Licence), bằng Cử nhân thực hành (Licence Professionnelle), bằng Maitrise, bằng Thạc sĩ, bằng Cao học chuyên sâu (DEA), bằng Cao học chuyên ngành (DESS), bằng Tiến sĩ. Các văn bằng quốc gia do các cơ sở giáo dục được Bộ trưởng phụ trách giáo dục đại học uỷ quyền cấp, sau khi có ý kiến của Ủy ban quốc gia về Giáo dục đại học và Nghiên cứu (CNESER).
- Các văn bằng của trường hay Nhà nước có liên quan đến trình độ giáo dục đại học hay thạc sĩ được định nghĩa như dưới đây:
 - o Văn bằng kỹ sư được cấp bởi các cơ sở giáo dục được Nhà nước Pháp công nhận, sau khi có ý kiến của Ủy ban bằng kỹ sư (CTI).
 - o Các văn bằng do các cơ sở giáo dục đại học kỹ thuật tư nhân và cơ sở giáo dục thuộc các tổ chức khác được phép cấp bằng với sự cho phép của Bộ Giáo dục Đại học, Nghiên cứu và Đổi mới nước Cộng hòa Pháp, danh sách cụ thể ở Phụ lục 3.
 - o Các văn bằng được Hội nghị các trường lớn công nhận và được đề cập tại Điều D.313-46-1 của Luật Nhập cảnh và lưu trú của người nước ngoài và quyền tị nạn.

b) Theo Thỏa thuận này, thuật ngữ "grade" và "titre" có nghĩa là các trình độ đào tạo khác nhau của giáo dục đại học chung cho tất cả các lĩnh vực đào tạo, không phụ thuộc vào chương trình hay chuyên ngành đào tạo, căn cứ Nghị định số 2013-756 ngày 19 tháng 8 năm 2013 liên quan đến các điều khoản quy định quyền số VI và VII của Luật Giáo dục nước Cộng hòa Pháp.

- "Grade" quy định các trình độ tham chiếu chính của Không gian liên minh Châu Âu trong giáo dục đại học. Ngoài bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, "grade" gồm ba trình độ: trình độ đại học tương ứng 180 tín chỉ Châu Âu (ECTS - European Credits Transfer System), trình độ thạc sĩ tương ứng 120 ECTS trong tổng số 300 ECTS và trình độ tiến sĩ.

- "Titre" quy định các trình độ trung gian (xem Nghị định số 2013-756 ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Cộng hòa Pháp).

c) Các trình độ giáo dục đại học được công nhận cho người học có các văn bằng quốc gia sau đây:

- Trình độ đại học tương ứng 180 ECTS được công nhận đối với những người có bằng được liệt kê trong Điều D612-32-2 của Luật Giáo dục Pháp.
- Trình độ thạc sĩ tương ứng với 120 ECTS sau khi đạt trình độ đại học được công nhận đối với những người có bằng được liệt kê trong Điều D612-34 của Luật Giáo dục Pháp.
- Trình độ tiến sĩ được công nhận đối với những người có bằng tiến sĩ.

2. Tổ chức đào tạo đại học

a) Các chương trình đào tạo chuyên nghiệp ngắn hạn

- Các chương trình đào tạo kỹ thuật viên cao cấp (STS) được tổ chức tại các trường trung học phổ thông, được cấp bằng kỹ thuật viên cao cấp (BTS) sau thời gian đào tạo 2 năm với khối lượng tương đương 120 ECTS.

- Việc tiếp nhận vào các chương trình đào tạo kỹ thuật viên cao cấp (STS) dựa trên cơ sở xét duyệt hồ sơ của những thí sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Những thí sinh từng học tập ở nước ngoài cũng có thể được tiếp nhận nếu được Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở ý kiến của nhóm giáo viên phụ trách chương trình.

- Kể từ năm học 2021, các viện đại học công nghệ (IUT), nằm trong các trường đại học, đào tạo 3 năm để lấy bằng cử nhân công nghệ (BUT) tương ứng với 180 ECTS và được công nhận trình độ cử nhân. Ở cấp trung gian, bằng cao đẳng công nghệ (DUT) sẽ được cấp cho các sinh viên đã hoàn thành 120 tín chỉ Châu Âu đầu tiên của khóa đào tạo BUT.

- Bằng DUT với tính chất văn bằng « cuối cùng » dưới hình thức trước cải cách tiếp tục được cấp đến năm 2022 (cho sinh viên nhập học tháng 9 năm 2020).

- Việc tiếp nhận vào các viện đại học công nghệ (IUT) dựa trên cơ sở xét duyệt hồ sơ của những thí sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có bằng tương đương hoặc được miễn bằng vào thẳng.

- Bằng kỹ thuật viên cao cấp (BTS) và bằng cao đẳng công nghệ (DUT) là những văn bằng xác nhận trình độ đại cương và nghề nghiệp. Các văn bằng này xác nhận trình độ chuyên môn trong một lĩnh vực hay một ngành nghề nhất định sau một quá trình đào tạo, trong đó nội dung đào tạo được thiết kế với sự hợp tác chặt chẽ của giới chuyên môn.

b) Năm thứ nhất của chương trình đào tạo đại học tiếp nhận tất cả những người học có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (Baccalauréat), có bằng được tiếp nhận vào học tại các chương trình đào tạo đại học, có văn bằng của Pháp hay nước ngoài được chấp nhận, hoặc bằng tương đương với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, hoặc có một văn bằng được xếp ở mức độ IV trong danh mục chứng chỉ chuyên nghiệp quốc gia.

c) Các chương trình đào tạo cấp bằng ở trình độ đại học

Các chương trình đào tạo này, được tổ chức theo từng loại hình đào tạo, trong 6 học kỳ cho phép cấp các bằng đại học khác nhau (tương đương 180 ECTS). Ở cấp trung gian, chương trình này cho phép cấp các loại văn bằng quốc gia xác nhận trình độ tương đương 120 ECTS. Bằng DEUG, DUT, DEUST (điều 19, nghị định L ngày 30 tháng 7 năm 2018) có thể cấp cho người học không tiếp tục học hết chương trình đào tạo trước khi nhận văn bằng đại học quốc gia.

d) Các lớp dự bị vào các trường lớn

- Các lớp dự bị vào các trường lớn (CPGE) được học trong 2 năm và phân thành 3 loại: i) các lớp dự bị kinh tế và thương mại, ii) các lớp dự bị văn học, và iii) các lớp dự bị khoa học. Các lớp này chuẩn bị cho kỳ thi vào các trường lớn như trường đào tạo kỹ sư, trường thương mại và các trường đại học sư phạm (ENS).

- Việc tiếp nhận vào các lớp dự bị của các trường lớn (CPGE) dựa trên cơ sở xét duyệt hồ sơ của các thí sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Người học đã theo học hai năm đại học tại các lớp dự bị vào các trường lớn (CPGE) tích lũy được 120 ECTS. Số tín chỉ này được trường tiếp nhận học công nhận (xem Điều D612-25 Luật Giáo dục).

e) Các chương trình đào tạo cấp bằng tương đương trình độ thạc sĩ

- Bằng thạc sĩ quốc gia xác nhận trình độ tương ứng với khối lượng kiến thức là 120 ECTS sau khi đạt trình độ đại học; tức là tổng số 300 ECTS sau khi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Để được đăng ký vào chương trình đào tạo cấp bằng thạc sĩ quốc gia, người học phải chứng minh có một văn bằng quốc gia công nhận trình độ đại học.

- Ở cấp độ trung gian, bằng maitrise quốc gia xác nhận khối lượng kiến thức đạt được trong quá trình học chương trình thạc sĩ của lĩnh vực đào tạo liên quan, tương đương 60 ECTS sau khi có bằng tốt nghiệp đại học. Bằng maitrise có thể được cấp nếu người học có yêu cầu.

- Trong hệ thống đại học trước tiến trình Bologna (mô hình đào tạo theo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), các bằng nghiên cứu chuyên sâu (DEA), bằng nghiên cứu chuyên ngành (DESS) xác nhận khối lượng kiến thức 5 năm học sau khi có bằng tốt

nghiệp trung học phổ thông. Bằng DEA và bằng DESS nếu được cấp từ năm học 1998 - 1999 thì được công nhận trình độ thạc sĩ (xem Nghị định số 99-797 ngày 30 tháng 8 năm 1999 sửa đổi).

f) Các chương trình đào tạo kỹ sư

- Các chương trình đào tạo kỹ sư tương đương với các chương trình đào tạo "bằng tốt nghiệp trung học phổ thông + 5" cấp bằng kỹ sư tương đương trình độ thạc sĩ với 300 ECTS.

- "Bằng kỹ sư" chỉ được cấp bởi một cơ sở giáo dục được Nhà nước Pháp công nhận và sau khi nhận được đánh giá định kỳ của Ủy ban bằng kỹ sư (ủy ban mang tính học thuật và nghề nghiệp).

- Các chương trình đào tạo kỹ sư rất đa dạng và có thể tiếp nhận các thí sinh thông qua thi tuyển hoặc xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn ở các trình độ khác nhau.

g) Chương trình đào tạo tiến sĩ

- Chương trình đào tạo tiến sĩ thường được thực hiện trong 3 năm và được kết thúc bằng việc bảo vệ luận án.

- Những chương trình đào tạo cấp bằng tiến sĩ được tổ chức tại các trường đào tạo tiến sĩ.

- Học vị tiến sĩ được trao cho người đạt được bằng quốc gia ở trình độ này.

- Căn cứ Nghị định ngày 25 tháng 5 năm 2016 về đào tạo tiến sĩ, để ghi danh vào chương trình tiến sĩ, người học phải có bằng thạc sĩ quốc gia hoặc có bằng khác tương đương trình độ thạc sĩ.

- Những người học đã học ở nước ngoài có trình độ tương đương thạc sĩ cũng có thể đăng ký học tiến sĩ.

ĐIỀU 3

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG VĂN BẰNG, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI VIỆT NAM

1. Các văn bằng và trình độ đào tạo

a) Các văn bằng

Theo khoản 2, Điều 12 Luật Giáo dục năm 2019, văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam gồm :

- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;
- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Bằng tốt nghiệp trung cấp;
- Bằng tốt nghiệp cao đẳng;
- Bằng cử nhân;
- Bằng thạc sĩ;
- Bằng tiến sĩ;

Văn bằng đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù thuộc hệ thống giáo dục đại học bao gồm bằng kỹ sư, bằng kiến trúc sư và một số văn bằng khác theo quy định riêng của Chính phủ Việt Nam, được cấp cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo quy định tại Điều 14, Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Việt Nam.

b) Các trình độ đào tạo

- Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người học, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.
- Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.
 - o Trình độ đại học yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ của Việt Nam có thời gian tương đương 3 đến 5 năm học tập trung đối với người tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tối thiểu 150 tín chỉ của Việt Nam đối với chương trình đào tạo 5 năm, tối thiểu 180 tín chỉ của Việt Nam đối với chương trình đào tạo 6 năm. Những người đạt trình độ này được cấp bằng cử nhân (tương đương bậc 6 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam). Bằng kỹ sư, bằng kiến trúc sư và một số văn bằng đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ Việt Nam được cấp cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo tại Điều 14 của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Việt Nam.
 - o Trình độ thạc sĩ yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 60 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tối thiểu 30 tín chỉ đối với người có bằng kỹ sư, bằng kiến trúc sư hoặc bằng tốt nghiệp một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương Bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7.
 - o Trình độ tiến sĩ yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, tối thiểu 120 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp đại học. Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 8 được cấp bằng tiến sĩ. Người có trình độ tương đương Bậc 7, hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa có khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ và đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra tương đương Bậc 8 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Tổ chức các chương trình đào tạo đại học

Những người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương có thể đăng ký tham gia dưới những hình thức khác nhau vào chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

a) Đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên

Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế là ba năm học đối với người học có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên.

b) Đào tạo trình độ đại học

Chương trình đào tạo đại học có thời gian tương đương ba đến năm năm học tập trung đối với người tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành.

c) Đào tạo trình độ thạc sĩ

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ tương đương một đến hai năm học tập trung tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo đối với người tốt nghiệp trình độ đại học.

d) Đào tạo trình độ tiến sĩ

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ tương đương ba đến bốn năm học tập trung tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo và trình độ đầu vào của người học. Các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ tiếp nhận người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ hoặc người tốt nghiệp trình độ đại học nếu đáp ứng được các yêu cầu của chương trình đào tạo. Trong các trường hợp đặc biệt, thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ có thể được kéo dài hoặc rút ngắn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ĐIỀU 4 PHƯƠNG THỨC TIẾP NHẬN VÀO HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở PHÁP

1. Ghi danh lần đầu vào năm thứ nhất đại học

Người học ghi danh lần đầu vào học năm thứ nhất của một trường đại học cấp bằng đại học quốc gia của Pháp có thể nộp đơn xin nhập học nếu người học đó thỏa mãn các điều kiện tiếp nhận vào đại học tại Việt Nam và điều kiện của trường tiếp nhận.

2. Việc tiếp nhận vào các chương trình đào tạo cấp bằng kỹ thuật viên cao cấp (BTS) và bằng cao đẳng công nghệ (DUT)

Người học thỏa mãn các điều kiện tiếp nhận vào một cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam hoặc một cơ sở đào tạo trình độ trung cấp của Việt Nam có thể được ghi danh vào năm thứ nhất trường đào tạo kỹ thuật viên cao cấp (STS) sau quá trình xét duyệt hồ sơ do Ban tuyển sinh thực hiện dưới quyền Hiệu trưởng.

Người học thỏa mãn các điều kiện tiếp nhận vào một cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam có thể được tiếp nhận vào năm thứ nhất Viện đại học công nghệ (IUT) sau quá trình xét duyệt hồ sơ.

3. Việc tiếp nhận vào các lớp dự bị vào các trường lớn (CPGE) tổ chức trong các trường trung học phổ thông

Người học thỏa mãn các điều kiện tiếp nhận vào một cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam có thể nộp hồ sơ dự tuyển để được tiếp nhận vào năm thứ nhất của lớp dự bị vào các trường lớn (CPGE).

4. Ghi danh lần đầu vào năm thứ hai đại học và vào chương trình đào tạo đại học

a) Người học sau quá trình xét duyệt hồ sơ nếu đã có đơn xin nhập học từ trước có thể ghi danh vào năm thứ hai đại học với cùng lĩnh vực đào tạo nếu người học này có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam chứng nhận đã hoàn thành năm thứ nhất chương trình đào tạo trình độ đại học tại Việt Nam, hoặc đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (tương ứng với bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam) và đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc đã có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (tương ứng với bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam) tùy thuộc theo đánh giá của hiệu trưởng cơ sở đào tạo tiếp nhận.

b) Người học sau quá trình xét duyệt hồ sơ nếu đã có đơn xin nhập học từ trước có thể được ghi danh vào học năm thứ ba của chương trình đào tạo đại học với cùng lĩnh vực đào tạo, nếu người học này có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam chứng nhận đã hoàn thành hai năm đầu đại học tại Việt Nam hoặc đã có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (tương ứng với bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam) tùy thuộc theo đánh giá của hiệu trưởng cơ sở đào tạo tiếp nhận.

5. Việc tiếp nhận vào các chương trình đào tạo kỹ sư

a) Người học thỏa mãn các điều kiện tiếp nhận vào một cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam, sau quá trình xét duyệt hồ sơ, có thể vào học năm thứ nhất giai đoạn dự bị (2 năm) của một trường đào tạo kỹ sư.

b) Người học có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên hoặc có giấy xác nhận do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận đã hoàn thành bốn năm đầu đại học, sau quá trình xét duyệt hồ sơ, có thể vào học năm thứ hai giai đoạn đào tạo kỹ sư (3 năm) của một trường đào tạo kỹ sư.

c) Phía Pháp lưu ý rằng bằng kỹ sư được cấp bởi một cơ sở đào tạo có thẩm quyền được Nhà nước Pháp công nhận, sau khi có ý kiến của Ủy ban bằng kỹ sư (CTI). Văn bằng này chỉ được cấp sau khi đã học xong giai đoạn đào tạo kỹ sư. Các khóa đào tạo kỹ sư ban đầu được thiết kế trong mười học kỳ sau khi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, hoặc sáu học kỳ sau bốn kỳ học đại học đã được xác nhận. Các khóa đào tạo này bao gồm đào tạo đa ngành, đào tạo công nghệ và các giai đoạn đào tạo trong môi trường chuyên nghiệp. CTI yêu cầu kinh nghiệm làm việc tại các doanh nghiệp và khuyến khích mạnh mẽ sinh viên đi ra nước ngoài trong khuôn khổ chương trình đào tạo, cho dù dưới hình thức học tập hay thực tập tại doanh nghiệp, ít nhất tổng thời gian là một học kỳ. Thực tập tại doanh nghiệp (hay làm khóa luận tốt nghiệp) với thời gian một học kỳ, có thể thực hiện tại một trường đại học hay tại một doanh nghiệp ở Việt Nam hoặc một nước khác.

d) Hồ sơ xin học của người học đã hoàn thành các chương trình đào tạo tương ứng với số năm học giữa kỳ thi tuyển sinh đại học và thời điểm cấp bằng tốt nghiệp đại học, sẽ có thể được tiếp nhận vào giai đoạn đào tạo kỹ sư của trường đào tạo kỹ sư. Việc tiếp nhận này sẽ được thực hiện vào năm học được xét là phù hợp nhất, sau khi các năm học trước được hội đồng xét tuyển của trường công nhận. Hội đồng xét tuyển có thể yêu cầu người học học bổ sung một số môn học nhằm bảo đảm sự hoà nhập tốt của người học vào giai đoạn đào tạo kỹ sư.

6. Việc tiếp nhận vào chương trình đào tạo thạc sĩ

Phía Pháp coi bằng tốt nghiệp đại học của Việt Nam loại khá trở lên hoặc bằng chuyên sâu đặc thù từ 150 tín chỉ Việt Nam trở lên tương đương 60 ECTS đầu tiên của chương trình đào tạo thạc sĩ sau khi có bằng đại học. Sau quá trình xét duyệt hồ sơ, người học có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên có thể được ghi danh vào học năm thứ hai trình độ thạc sĩ với cùng lĩnh vực đào tạo.

7. Việc tiếp nhận vào chương trình đào tạo tiến sĩ

a) Phía Pháp coi bằng thạc sĩ và văn bằng tương đương theo Điều 14 Nghị định 99/2019/NĐ-CP của Việt Nam tương đương 300 ECTS. Người học có bằng thạc sĩ của Việt Nam, sau quá trình xét duyệt hồ sơ, có thể được ghi danh vào chương trình đào tạo tiến sĩ với cùng lĩnh vực đào tạo.

b) Bằng kỹ sư do các trường đại học thành viên “Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao tại Việt Nam” (PFIEV) cấp, được Nhà nước Pháp công nhận tương đương trình độ thạc sĩ. Những người có bằng này có thể ghi danh vào chương trình đào tạo tiến sĩ.

c) Căn cứ chương trình đào tạo trước đó và những đặc thù của chương trình đào tạo tiến sĩ hay đề tài của luận án dự kiến, cùng với việc chuẩn bị luận án, người học có thể phải học bổ sung kiến thức theo quyết định của giáo viên hướng dẫn luận án hay của hiệu trưởng trường đào tạo tiến sĩ.

ĐIỀU 5 PHƯƠNG THỨC TIẾP NHẬN VÀO HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

1. Ghi danh lần đầu vào năm thứ nhất đại học

Người học có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Pháp hoặc tương đương có thể ghi danh vào học năm thứ nhất chương trình đào tạo trình độ đại học tại Việt Nam nếu thỏa mãn các điều kiện của trường tiếp nhận.

2. Việc tiếp nhận vào chương trình đào tạo đại học

Người học đã hoàn thành 120 ECTS trong chương trình đào tạo đại học của Pháp hoặc có bằng tốt nghiệp BTS, DUT, DEUG có thể ghi danh vào năm thứ ba chương trình đào tạo trình độ đại học tại Việt Nam, theo đúng lĩnh vực đào tạo và thỏa mãn các điều kiện của trường tiếp nhận.

3. Việc tiếp nhận vào chương trình đào tạo kỹ sư

Người học có thể nộp hồ sơ xin học năm thứ 2, 3, 4 và năm cuối chương trình đào tạo kỹ sư hệ 5 năm tại Việt Nam với điều kiện đã hoàn thành tương ứng năm thứ nhất, 2, 3, và 4 của chương trình đào tạo kỹ sư hệ 5 năm tại Pháp.

4. Việc tiếp nhận vào chương trình đào tạo thạc sĩ

a) Người học có bằng đại học của Pháp hay đã hoàn thành 180 ECTS, sau quá trình xét duyệt hồ sơ, có thể được ghi danh vào năm thứ nhất chương trình đào tạo thạc sĩ tại Việt Nam theo đúng lĩnh vực đào tạo.

b) Người học có bằng maitrise của Pháp hay đã hoàn thành 240 ECTS (Master 1), sau quá trình xét duyệt hồ sơ, có thể được ghi danh vào năm thứ hai chương trình đào tạo thạc sĩ tại Việt Nam theo đúng lĩnh vực đào tạo.

5. Việc tiếp nhận vào chương trình đào tạo tiến sĩ

a) Người học có văn bằng của Pháp công nhận trình độ thạc sĩ hoặc có bằng của một trường kỹ sư được Nhà nước Pháp công nhận sau khi có ý kiến của Ủy ban bằng kỹ sư (CTI), sau khi xét duyệt hồ sơ, có thể được ghi danh chương trình đào tạo tiến sĩ tại Việt Nam theo đúng lĩnh vực đào tạo.

b) Song song với chương trình đào tạo tiến sĩ, tùy thuộc vào quá trình đào tạo trước đó và dự kiến chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, người học sẽ phải học các môn bổ sung do hiệu trưởng của các cơ sở đào tạo liên quan quyết định.

ĐIỀU 6

GHI DANH LÀM LUẬN ÁN TIẾN SĨ ĐỒNG HƯỚNG DẪN

Các quy định liên quan đến việc đồng hướng dẫn luận án tiến sĩ nêu ở phụ lục 2.

ĐIỀU 7

TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Thỏa thuận này tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin về việc công nhận và xác nhận văn bằng. Hai Bên cam kết cung cấp cho nhau những thông tin về hoạt động và các thay đổi trong hệ thống đào tạo đại học của mỗi nước, cũng như danh sách các trường được phép cấp bằng được Nhà nước các Bên công nhận.

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Thỏa thuận này thay thế Thỏa thuận hành chính giữa Bộ Giáo dục quốc gia, Giáo dục đại học và Nghiên cứu Pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam về việc công

nhận các quá trình đào tạo và văn bằng nhằm tạo điều kiện cho người học học đại học tại nước đối tác, ký tại Paris ngày 08 tháng 6 năm 2015.

2. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong năm (05) năm.
3. Thỏa thuận này có thể được gia hạn và sửa đổi khi có sự nhất trí giữa hai Bên. Sáu tháng trước khi hết hiệu lực, Ủy ban giáo dục hỗn hợp Pháp - Việt sẽ đánh giá việc áp dụng Thỏa thuận này để quyết định gia hạn với thời hạn tương tự.
4. Mỗi Bên có thể chấm dứt Thỏa thuận này bằng một văn bản thông báo cho Bên kia biết ít nhất 06 (sáu) tháng trước thời điểm có ý định chấm dứt.
5. Việc chấm dứt Thỏa thuận không ảnh hưởng đến việc học tập đang diễn ra tại nước đối tác và các quyết định trước đó về việc tương đương bằng cấp phù hợp với các điều khoản của Thỏa thuận này.
6. Mọi bất đồng liên quan đến việc diễn giải và thực hiện Thỏa thuận này đều được giải quyết thông qua tham vấn hoặc đàm phán giữa hai Bên.

Làm tại Paris..., ngày 3/11.. năm 2021, thành hai (02) bản chính, mỗi bản bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, các văn bản có giá trị như nhau.

**Thay mặt Bộ Giáo dục và Đào tạo
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam**



Nguyễn Văn Phúc
Thủ trưởng

**Thay mặt Bộ Giáo dục đại học,
Nghiên cứu và Đổi mới
nước Cộng hòa Pháp**



Patrick Nedellec
Tổng Vụ trưởng phụ trách các
vấn đề châu Âu và quốc tế

PHỤ LỤC 1

CHÚ THÍCH VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ

Chương trình đào tạo kỹ sư ở Việt Nam có khối lượng học tập từ 150 tín chỉ trở lên kéo dài khoảng 5 năm và được đào tạo tại các trường đại học và các trường đại học bách khoa. Chương trình đào tạo này không được chia thành chương trình đào tạo dự bị và chương trình đào tạo kỹ sư như ở Pháp, một sự khác biệt đặc trưng chung trong hệ thống giáo dục ở Pháp trong lĩnh vực này. Đào tạo này được cấp bằng ở trình độ đại học (xem điều 3.1b).

Tuy nhiên, mô hình này (chương trình đào tạo dự bị trong hai năm và chương trình đào tạo kỹ sư trong ba năm) được áp dụng trong khuôn khổ “Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao tại Việt Nam” (PFIEV), được triển khai tại bốn trường thành viên của chương trình là: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Xây dựng Hà Nội với sự hỗ trợ của Tổ hợp các Trường lớn đào tạo kỹ sư của Pháp. Văn bằng được cấp trong khuôn khổ chương trình PFIEV đã được Việt Nam công nhận trình độ thạc sỹ và là trường hợp đặc biệt trong các chương trình đào tạo kỹ sư tại Việt Nam.

PHỤ LỤC 2

ĐỒNG HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Bốn nguyên tắc cơ bản tại các điều khoản của Nghị định ngày 25 tháng 5 năm 2016 về khung đào tạo quốc gia và các thể thức dẫn tới việc cấp bằng tiến sĩ quốc gia quy định rõ về việc đồng hướng dẫn luận án tiến sĩ:

1. Nghiên cứu sinh tiến hành quá trình học tập và các công trình nghiên cứu với sự đảm trách của một giảng viên hướng dẫn luận án tại Pháp và một giảng viên hướng dẫn tại Việt Nam, hai giảng viên cùng thực hiện các thẩm quyền được quy định đối với một giảng viên hướng dẫn luận án hay công trình nghiên cứu tại Pháp và tại Việt Nam;
2. Luận án tiến sĩ được bảo vệ một lần duy nhất, tại Pháp hoặc tại Việt Nam, và được cả hai cơ sở giáo dục công nhận;
3. Thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường/viện. Thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường/viện, quy định chi tiết về tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Hội đồng phải phù hợp với quy định hiện hành tại mỗi nước và được nêu rõ trong thỏa thuận giữa hai cơ sở giáo dục.
4. Cơ sở giáo dục đại học của Pháp và Việt Nam cam kết đồng thời cấp văn bằng.

Các quy định trên kèm theo các thể thức sau:

- Nghiên cứu sinh bắt buộc phải ghi danh tại một cơ sở giáo dục đại học của Pháp và một cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam (nghiên cứu sinh chỉ đóng tiền ghi danh tại một trong hai cơ sở đối tác).
- Nghiên cứu sinh theo học và làm nghiên cứu luận phiên tại Pháp và Việt Nam theo các thời điểm cụ thể với sự đồng ý của hai giảng viên hướng dẫn.
- Đối với mỗi nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ theo thể thức đồng hướng dẫn, một hợp đồng sẽ được ký kết giữa hai cơ sở giáo dục của Pháp và Việt Nam; hợp đồng này sẽ nêu rõ một số nội dung nhằm đảm bảo tốt cho quá trình đồng hướng dẫn, đặc biệt các phương thức bảo hiểm xã hội.

Với mong muốn bảo vệ quyền lợi của các bên đối tác và của nghiên cứu sinh, hai Bên thống nhất rằng việc bảo vệ luận án cũng như việc công bố, khai thác và bảo vệ những kết quả nghiên cứu trong công trình nghiên cứu của nghiên cứu sinh tại hai cơ sở giáo dục sẽ phải tuân theo quy chế hiện hành và bảo đảm phù hợp với những thủ tục đặc thù ở mỗi nước áp dụng cho việc đồng hướng dẫn; những quy định liên quan tới bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ được nêu trong một phụ lục của Thỏa thuận này.

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, các vấn đề nêu trên sẽ được giải quyết phù hợp với quy định và thông lệ của cơ sở giáo dục liên quan.

PHỤ LỤC 3

Bản tin chính thức đặc biệt số 3 ngày 26 tháng 03 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đại học, Nghiên cứu và Đổi mới nước Cộng hòa Pháp.

PHỤ LỤC 4
BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được thực thi theo các luật pháp, quy tắc và quy định có hiệu lực của hai Bên và các điều ước quốc tế mà mỗi Bên là thành viên.
2. Nghiêm cấm việc sử dụng tên, biểu tượng của cơ sở đào tạo và/hoặc những kết quả nghiên cứu trong công trình nghiên cứu của nghiên cứu sinh trên bất kỳ ấn phẩm, tài liệu và/hoặc công trình nghiên cứu nào khi chưa được cơ sở đào tạo Bên kia và nghiên cứu sinh đồng ý trước bằng văn bản.
3. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào tại khoản 1 ở trên, quyền sở hữu trí tuệ đối với bất kỳ sự phát triển công nghệ, sản phẩm và phát triển dịch vụ nào trên cơ sở kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh khi được thực hiện:
 - a) chung giữa hai Bên hoặc các kết quả nghiên cứu có được qua các hoạt động chung thì sẽ được hai Bên đồng sở hữu phù hợp với các điều kiện do hai Bên cùng thỏa thuận,
 - b) riêng và độc lập bởi một Bên hoặc các kết quả nghiên cứu có được bằng các hoạt động riêng và độc lập của một Bên thì sẽ thuộc sở hữu riêng của Bên có liên quan.